

Số: 1351/QĐ-BSC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Hợp đồng tư vấn bán đấu giá cổ phần số 01/2010/SCIC-BSC ký ngày 15/01/2010 giữa BSC và SCIC;
- Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-ĐTKDV ngày 07/11/2011 của SCIC về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương;
- Căn cứ Công văn số 2421/ĐTKDV-ĐT1 ngày 07/11/2011 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán phần vốn của SCIC tại CTCP Xây lắp 3 Hải Dương;
- Theo đề nghị của Trưởng Ban tổ chức đấu giá

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam quyết định.

Điều 3. Ban Tổ chức đấu giá, Trưởng các bộ phận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Phòng TVTC, Phòng DVCK;
- Lưu VT.

**K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Trần Thị Thu Thanh

QUY CHẾ
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 3 HẢI DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BSC ngày tháng năm 2011 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá phần vốn nhà nước do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đại diện tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán cổ phần của nhà nước do Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước đại diện sở hữu tại Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
- 2.2. *Nhà đầu tư* là tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- 2.3. *Tổ chức chào bán* là SCIC;
- 2.4. *Cơ quan quyết định bán đấu giá* là SCIC;
- 2.5. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp;
- 2.6. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
- 2.7. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá*: 100.000 đồng;
- 2.8. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Tổ chức chào bán quyết định.
- 2.9. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư ứng trước để đảm bảo quyền tham gia đấu giá;
- 2.10. *Tổ chức phát hành* là Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương;
- 2.11. *Tổ chức bán đấu giá* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 2.12. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức gồm đại diện Tổ chức bán đấu giá và/hoặc Tổ chức chào bán và/hoặc Tổ chức phát hành, thành lập để thực hiện việc bán đấu giá phần vốn của nhà nước ra bên ngoài và các công việc liên quan, có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 3 của Quy chế này. Ban tổ chức đấu giá có một thành viên là Trưởng Ban tổ chức đấu giá.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chào bán

- 3.1. Thông báo chủ trương bán đấu giá phần vốn nhà nước cho Hội đồng quản trị Tổ chức phát hành.
- 3.2. Thông qua Quyết định chào bán, Quy chế bán đấu giá và Bản công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Tổ chức phát hành.
- 3.3. Công bố thông tin về đợt chào bán trên website của Tổ chức chào bán.
- 3.4. Làm thủ tục chuyển đổi sở hữu cho các nhà đầu tư trúng thầu.
- 3.5. Quyết định các vấn đề khác theo thẩm quyền chủ sở hữu cổ phần bán đấu giá.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức đấu giá

Trưởng Ban tổ chức đấu giá chỉ đạo Ban tổ chức đấu giá tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến đấu giá. Trách nhiệm và quyền hạn Ban tổ chức đấu giá gồm:

- 4.1. Phối hợp với Tổ chức bán đấu giá công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc bán đấu giá tối thiểu **hai mươi (20) ngày làm việc** trước ngày thực hiện đấu giá.
- 4.2. Tổ chức bán đấu giá cổ phần theo qui định của qui chế này.
- 4.3. Xác định kết quả đấu giá và hoàn tất biên bản bán đấu giá.
- 4.4. Tổng hợp, báo cáo SCIC tình hình và kết quả bán đấu giá.
- 4.5. Giải thích những vấn đề nhà đầu tư tham gia đấu giá còn thắc mắc.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức bán đấu giá

- 5.1. Thành lập Ban tổ chức đấu giá, chỉ định Trưởng Ban tổ chức đấu giá và tổ chức thực hiện việc đấu giá.
- 5.2. Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức bán đấu giá các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc.
- 5.3. Cung cấp thông tin liên quan đến Tổ chức phát hành và cuộc đấu giá cho các nhà đầu tư.
- 5.4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đủ điều kiện.
- 5.5. Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức bán đấu giá* về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá được quy định tại Điều 10 Quy chế này.
- 5.6. Thông báo kết quả đấu giá cho Tổ chức chào bán.
- 5.7. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư.
- 5.8. Thực hiện việc thu tiền bán cổ phần theo kết quả đấu giá, hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư tham dự đấu giá nhưng không trúng.

- 5.9. Thực hiện thanh toán tiền bán cổ phần cho Tổ chức chào bán trong thời gian năm (5) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần.
- 5.10. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 6. Công bố thông tin

- 6.1. Các nhà đầu tư nhận được thông tin đầy đủ như nhau về cuộc đấu giá.
- 6.2. Tổ chức bán đấu giá phối hợp với Tổ chức phát hành công bố thông tin về việc bán đấu giá trên ba (03) số liên tiếp của một tờ báo trung ương và một tờ báo địa phương nơi Tổ chức phát hành đóng trụ sở chính.
- 6.3. Tổ chức bán đấu giá phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do Tổ chức chào bán cung cấp.
- 6.4. Bản công bố thông tin về Tổ chức phát hành, Quy chế đấu giá và các thông tin liên quan tới đợt đấu giá công bố tại:
- **Công ty Cổ phần Xây lắp 3 Hải Dương**
 - + Địa chỉ: Số 210 phố Nguyễn Trãi 2, Thị trấn Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương
 - + Điện thoại: 0320 388 2297 Fax: 0320 388 5280
 - **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**
 - + Địa chỉ: Tầng 1 – Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 - + Điện thoại: 04.39261278 Fax: 04.22200675
 - + Tại website: www.bsc.com.vn
 - **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh**
 - + Địa chỉ: Lầu 9 – Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Điện thoại: 08.39142950
 - **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
 - + Tại website: www.scic.vn

Điều 7. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định có liên qua

- 7.1. Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:
- Nhà đầu tư trong nước là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
 - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
 - Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

7.2. Những người sau đây không được tham gia đấu giá:

- Cán bộ của Tổ chức chào bán có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của nhà nước tại Tổ chức phát hành;
- Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của Tổ chức chào bán tại Tổ chức phát hành;
- Các thành viên Ban tổ chức đấu giá và các cán bộ của Tổ chức bán đấu giá có liên quan tới đợt bán đấu giá này.

Điều 8. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

8.1. Nhà đầu tư nhận hoặc trực tiếp in mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Điều 6.4 của Quy chế này;

8.2. Nộp tiền đặt cọc:

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

8.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:
 - + CMND hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật.
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;
- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

8.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

Thời gian làm thủ tục đăng ký: Từ 8 giờ 30 ngày 11 tháng 11 năm 2011 đến 15 giờ 30 ngày 06 tháng 12 năm 2011.

Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần như sau:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**
 - + Địa chỉ: Tầng 1 – Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 - + Điện thoại: 04.39261278 Fax: 04.22200675
 - + Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số **12310000163777** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Quang Trung
- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh**
 - + Địa chỉ: Lầu 9 – Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

- + Điện thoại: 08.39142950
- + Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số **11910000051385** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

- 8.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của *Tổ chức đấu giá*.

Điều 9. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

- 9.1. Nhà đầu tư tự điền phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính); có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua đúng bằng mức đăng ký; giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ phải giống nhau. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên Phiếu tham dự và trên mép dán phong bì theo quy định.
- Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:
 - + Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại địa điểm thủ tục đăng ký và đặt cọc nêu tại phần Điều 8.4: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08 tháng 12 năm 2011;**
 - + Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến các đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08 tháng 12 năm 2011;**

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm **đại lý ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện**.

- 9.2. Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức bán đấu giá đổi phiếu mới (sau khi đã nộp phiếu cũ) chậm nhất là 15 phút trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu vào thùng phiếu. Phiếu cũ coi như không còn giá trị.
- 9.3. Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị Tổ chức bán đấu giá lại phiếu mới chậm nhất là 15 phút trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu vào thùng phiếu và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

Điều 10. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

- 10.1. Địa điểm tổ chức đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- 10.2. Thời gian tổ chức đấu giá: **14 giờ 00 phút ngày 09 tháng 12 năm 2011.**

Điều 11. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

- Số lượng cổ phần chào bán : 12.420 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 (một trăm nghìn) đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 142.200 (một trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm) đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 (một trăm) đồng
- Bước khối lượng : 100 (một trăm) cổ phần

- Số mức giá đặt mua : 1 (một) mức giá
- Giới hạn số lượng cổ phần đăng ký mua của mỗi nhà đầu tư:
 - + Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu: **100** cổ phần, đăng ký theo bội số của 100 cổ phần trừ trường hợp nhà đầu tư đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (áp dụng chung cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài)
 - + Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa: **12.420** cổ phần (áp dụng chung cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài)
- Tổng số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép đặt mua: **12.420** cổ phần.
- Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 (một) mức giá đặt mua.

Điều 12. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, *Tổ chức bán đấu giá* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành. Đồng thời, *Tổ chức bán đấu giá* thông báo cho nhà đầu tư và SCIC hủy cuộc đấu giá do không đủ điều kiện tiến hành.

Điều 13. Thực hiện đấu giá

13.1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên Tổ chức phát hành, vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua.
- Số lượng đại lý tham gia đấu giá và số hòm phiếu nhận được.
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá.
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

13.2. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.
- Nhà đầu tư trả giá cao nhất được quyền mua đủ số cổ phần đã đăng ký theo mức giá đã trả. Số cổ phần còn lại lần lượt được bán cho các nhà đầu tư trả giá cao liền kề cho đến hết số cổ phần chào bán.
- Trường hợp các nhà đầu tư trả giá bằng nhau nhưng số cổ phần chào bán ít hơn tổng số cổ phần đăng ký mua thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{còn lại chào} \\ \text{bán} \end{array} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

- Trường hợp còn dư cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó. Trường hợp có nhiều người cùng có khối lượng đặt mua lớn như nhau, số lượng cổ phần lẻ dồn gộp sẽ được phân phối cho người có mã số nhà đầu tư nhỏ nhất.
- Riêng đối với nhà đầu tư nước ngoài, kết quả đấu giá cũng được xác định theo nguyên tắc trên, kết hợp với tỷ lệ khống chế trần được phép mua theo quy định.
- Căn cứ kết quả đấu giá, Ban tổ chức đấu giá lập Biên bản kết quả đấu giá.

Điều 14. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

Nhà đầu tư nhận kết quả đấu giá trực tiếp tại các địa điểm đăng ký đấu giá và đặt cọc trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc phiên đấu giá (**từ ngày 09/12/2011 đến ngày 16/12/2011**). Trường hợp nhà đầu tư không trực tiếp tới nhận kết quả, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 06 kể từ khi kết thúc phiên đấu giá).

Điều 15. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

- 15.1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần từ ngày **09/12/2011 đến 16 giờ 00 phút ngày 23/12/2011**.
- 15.2. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Tổ chức bán đấu giá theo các thông tin nêu tại Điều 8.4. Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về Tổ chức chào bán trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

Điều 16. Xử lý các trường hợp vi phạm

- 16.1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:
 - Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
 - Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
 - Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
 - Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
 - Phiếu ghi sai bước giá hoặc bước khối lượng;
 - Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
 - Ghi thêm bất kỳ nội dung nào khác không theo quy định tại Quy chế này.
 - Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua.
- 16.2. Ban tổ chức đấu giá có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại Điều 16.1 này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 17. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phần bán đấu giá (kể cả số cổ phần bị từ chối mua), Tổ chức bán đấu giá sẽ thông báo cho Tổ chức chào bán để xử lý theo quy định.

Điều 18. Xử lý tiền đặt cọc

- Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự cuộc đấu giá nhưng không mua được cổ phần trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức đấu giá (từ ngày 10/12/2011 đến ngày 16/12/2011). Đối với nhà đầu tư nhận tiền cọc bằng hình thức chuyển khoản, nhà đầu tư phải chịu phí chuyển tiền.
- Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả;
- Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Quy chế này được Tổ chức bán đấu giá chuyển về Tổ chức chào bán để xử lý theo quy định.

Điều 19. Các quy định khác

Mọi thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Tổ chức bán đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Tổ chức bán đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Tổ chức chào bán và Tổ chức phát hành cung cấp.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Trần Thị Thu Thanh